

Giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay

Bùi Văn Dũng *

Tóm tắt: Hiện nay các tỉnh Bắc Trung Bộ đã có hơn 40 khu công nghiệp (KCN). Số lao động địa phương làm việc tại đây thì có nhà ở, còn lại phần lớn người lao động từ các địa phương khác tới làm việc tại các KCN phải thuê nhà ở. Vì vậy, giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động là việc làm quan trọng để ổn định lực lượng lao động, giúp ổn định trật tự an ninh xã hội, góp phần phát triển các khu công nghiệp.

Từ khóa: Vấn đề nhà ở; người lao động; các khu công nghiệp.

1. Tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, đối với người lao động

Giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp là biện pháp tái sản xuất sức lao động của công nhân. Nhà ở là một trong những nhu cầu cơ bản của con người, vì thế bảo đảm nhà ở cho người dân là một trong những vấn đề xã hội quan trọng. “Có chỗ ở thích hợp và an toàn là một trong những quyền cơ bản, là điều kiện cần thiết để phát triển con người một cách toàn diện, đồng thời là nhân tố quyết định để phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước”.

Khi phải sống trong điều kiện không tốt, người lao động phải luôn trong trạng thái tìm được chỗ ở tốt hơn, tâm trí cho việc thực hiện công việc bị ảnh hưởng, và những đóng góp của họ cho quá trình hoạt động, sản xuất của đơn vị sử dụng lao động bị giảm sút, thì xu hướng chuyển việc, nhảy việc diễn ra thường xuyên. Thêm vào đó, do chỗ ở không tốt, không ổn định, việc gắn

bó của người lao động đối với các doanh nghiệp, các khu công nghiệp sẽ giảm đi. Những vấn đề này có tác động không tốt đến năng suất lao động và kết quả làm việc của nhóm đối tượng này.

Khi người lao động được đảm bảo về nhà ở thì họ sẽ yên tâm làm việc và có xu hướng gắn bó với các KCN nhiều hơn. Vì vậy, nhà ở cho người lao động là một biện pháp tái sản xuất sức lao động cho công nhân. Sau thời gian làm việc, họ cần có chỗ ở để nghỉ ngơi nhằm tái tạo lại sức lao động để tiếp tục cho quá trình sản xuất.

Thứ hai, đối với doanh nghiệp

Thực tế là khi người lao động phải sống trong những ngôi nhà không hợp vệ sinh và mất vệ sinh thường bị nguy cơ về bệnh tật và gây ra những rắc rối không đáng có trong thời gian làm việc tại nhà máy. Tình trạng sức khỏe không tốt của người lao động làm cho năng suất sản xuất của nhà máy bị sụt giảm nghiêm trọng.

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Vinh.
ĐT: 0902091969. Email: tsbuidung@vinhun.edu.vn

Việc giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động tại các KCN, không chỉ đảm bảo tinh thần làm việc cho người lao động mà còn là động lực để giữ chân người lao động tại các doanh nghiệp. Bởi ổn định nhân sự là yếu tố quan trọng khi tiến hành các hoạt động sản xuất. Với nhân sự ổn định, doanh nghiệp sẽ không phải mất thời gian đào tạo nhân lực mới được tuyển dụng, tạo điều kiện duy trì và nâng cao năng suất lao động, từ đó gia tăng lợi nhuận.

Thứ ba, đối với sự phát triển bền vững của địa phương

Khi mà phần lớn lao động đến làm việc tại các KCN phải đi thuê nhà, nhưng do thu nhập từ quá trình làm việc tại các KCN chưa cao, người lao động để có thêm tiền tích lũy phải giảm thiểu các chi phí. Do đó, họ phải tìm nhà ở với giá rẻ, và sống ở những nơi có điều kiện vệ sinh không thật tốt. Những điều này có nguy cơ làm nảy sinh các tệ nạn xã hội và làm cho vệ sinh môi trường khu vực đó trở nên xấu thêm. Thêm vào đó tâm lý tạm bợ về chỗ ở làm cho sự ổn định về lao động của địa phương luôn dao động, điều này lại gây tác động xấu đối với đơn vị tuyển dụng, dẫn đến tình trạng lợi nhuận của các doanh nghiệp tại các KCN có thể giảm khi lực lượng lao động tham gia làm việc tại đây giảm. Sự giảm sút về lợi nhuận tất yếu sẽ dẫn đến đóng góp của doanh nghiệp vào nguồn thu của địa phương giảm...

Chính vì vậy, việc giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động làm việc tại các KCN là điều mà chính quyền trung ương, chính quyền địa phương cần phải quan tâm, và tiến hành thực hiện tốt những chủ chương, chính sách liên quan đến vấn đề này.

2. Thực trạng giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Thứ nhất, phía doanh nghiệp làm việc tại khu công nghiệp

Trong tổng số 58 doanh nghiệp được điều tra, hiện tại chỉ có 7 doanh nghiệp có nhà ở cho người lao động đang làm việc ở các KCN. Kết quả điều tra cũng cho thấy, hiện nay việc xây dựng nhà ở cho người lao động trong các KCN hoàn toàn do doanh nghiệp sử dụng lao động xây dựng; còn Nhà nước, thậm chí kể cả Ban quản lý khu công nghiệp cũng chưa tham gia vào quá trình cung ứng nhà ở cho nhóm đối tượng này. Tại 7 doanh nghiệp đã thực hiện cung cấp nhà ở cho người lao động, kết quả trả lời phỏng vấn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo tại các doanh nghiệp này cho thấy, tình trạng cung cấp nhà ở mà doanh nghiệp thực hiện đối với người lao động mới chiếm một tỷ lệ nhỏ, vai trò của doanh nghiệp trong việc cung cấp nhà ở cho người lao động chiếm vị trí thấp nhất khi so sánh với các nhóm đối tượng khác về cung cấp nhà ở cho người lao động. Kết quả điều tra cũng cho thấy, xu hướng các doanh nghiệp thực hiện giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động có chiều hướng giảm, các KCN đang xem nhẹ việc cung ứng nhà ở cho người lao động bởi số lượng, tỷ lệ người lao động phải ở nhà trọ tư nhân, hay nhà ở của người thân người quen có xu hướng gia tăng.

Trong 7 doanh nghiệp thực hiện cung cấp chỗ ở cho người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, thì từ khi thành lập đến nay, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần là những đơn vị tham gia nhiều nhất trong việc cung ứng chỗ ở cho người lao động. Xét về mặt tỷ lệ, nhìn chung tỷ lệ các doanh nghiệp trong nước tham gia cung ứng chỗ ở cho người lao động làm việc

trong các KCN nhiều hơn so với các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp tư nhân, các công ty cổ phần đảm bảo chỗ ở tốt hơn so với doanh nghiệp nhà nước theo kết quả điều tra. Xét theo quy mô lao động, kết quả điều tra cũng cho thấy, số doanh nghiệp có quy mô lao động dưới 300 người chú trọng đến việc cung cấp, giải quyết vấn đề nhà ở (chỗ ở) cho người lao động tốt hơn so với những doanh nghiệp mà quy mô lao động từ 500 người trở lên.

Thứ hai, phía hộ gia đình cho thuê nhà đối với lao động làm việc tại KCN

Phần lớn những ngôi nhà được hộ gia đình sử dụng vào mục đích cho người lao động làm việc ở các doanh nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ thuê để kiếm thêm thu nhập là những căn nhà cấp 4 (khoảng 98,90% số nhà được điều tra); kết quả điều tra cho thấy chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ những ngôi nhà từ hai tầng trở lên được người dân xây dựng để thực hiện hoạt động kinh doanh (cho thuê chỗ ở) phục vụ cho nhóm đối tượng công nhân làm việc tại các KCN. Không chỉ những hộ gia đình có nhiều đất mới thực hiện xây nhà để cho người lao động làm việc tại các KCN thuê để ở mà những nhóm diện tích đất không nhiều vẫn thực hiện xây dựng những ngôi nhà cấp 4 để người lao động tại các KCN thuê để ở.

Nói cách khác, số lượng cũng như tỷ lệ nhóm đối tượng chỉ xây dựng căn nhà trên diện tích ở tối đa 20m² để cho người lao động thuê tương đối thấp; phần lớn nhóm đối tượng thực hiện xây nhà cho thuê ở diện tích đất xây trên 100m² chiếm đến hơn 1/3 tổng số nhóm đối tượng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này.

Diện tích đất ở bình quân của một lao động thuê nhà tại các hộ dân cư ở các tỉnh Bắc Trung Bộ hiện nay là dưới 6m²/người. Với diện tích căn nhà đi thuê đã cố định,

người lao động làm việc tại các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ sẽ tự quyết định diện tích ở của mình tùy thuộc vào nhiều yếu tố từ quan điểm sống, thu nhập đến sự thuận tiện cho việc đi lại làm việc. Các hộ gia đình có nhà cho thuê chỉ quan tâm đến số tiền mà họ nhận được từ căn nhà cho thuê, còn việc có bao nhiêu người sẽ cùng nhau chia sẻ diện tích ở tại căn nhà đó thì không ảnh hưởng quyết định cho thuê nhà của người chủ.

3. Tác động của việc giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động đến sự phát triển các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

3.1. Tác động đến thu nhập và chi tiêu của người lao động

Số liệu từ 58 doanh nghiệp điều tra cho thấy, khi mới thành lập 95% doanh nghiệp thuộc KCN trả tiền lương hàng tháng cho người lao động là ở mức dưới 2,5 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, số doanh nghiệp chi trả tiền lương cho người lao động dưới mức 2 triệu đồng/người/tháng còn cao gấp rưỡi số doanh nghiệp chi trả cho người lao động khoản tiền từ 2 đến 2,5 triệu đồng/người/tháng; số doanh nghiệp chi trả tiền lương bình quân cho người lao động trên 4,5 triệu đồng/người/tháng chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Chỉ có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước trung ương có khả năng chi trả tiền lương cho người lao động ở mức 2,5 triệu đồng trở lên.

Đến nay, mặc dù, mức tiền lương tối thiểu đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp tăng lên nhưng vẫn còn có những doanh nghiệp chi trả bình quân cho người lao động ở mức dưới 2 triệu đồng/người/tháng. Kết quả điều tra cũng cho thấy, số lượng, tỷ lệ doanh nghiệp chi trả mức lương từ 2 đến 2,5 triệu đồng/người/tháng tương đương với số lượng, tỷ

lệ thực hiện chi trả lương thưởng cho người lao động từ 3 đến 4 triệu đồng/người/tháng. Nhìn chung số doanh nghiệp thưởng cho người công nhân cao có xu hướng giảm theo mức độ tăng thu nhập mà công nhân nhận được. 70% doanh nghiệp chi trả lương đối với người lao động ở mức dưới 3 triệu đồng/người/tháng; lệ chi trả lương ở mức từ 3 đến 4 triệu đồng/ người/tháng chưa đến 30% số doanh nghiệp trả lời phỏng vấn nên có thể thấy rằng mức tiền lương bình quân mà doanh nghiệp chi trả cho người lao động chỉ dao động xung quanh mức 3 triệu đồng/người/tháng.

Mặc dù, tiền lương thực tế của người lao động dao động ở mức 3 triệu đồng/người/tháng, nhưng thu nhập thực tế bình quân của người lao động làm việc tại các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng đạt khoảng 4,1 triệu đồng/người/tháng, tương đương với thu nhập của người lao động làm việc ở các KCN thuộc các vùng kinh tế khác.

Sự gia tăng thu nhập của người lao động trong các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ một phần là do tiền công làm thêm của người lao động, một phần là hỗ trợ từ doanh nghiệp đối với nhà ở và đi lại và một số khoản thu vãng lai khác của người lao động. Nói cách khác, những khoản hỗ trợ người lao động thuê nhà ở cũng góp phần làm tăng thu nhập của người lao động, khi họ tối thiểu hóa chi phí chi trả cho thuê nhà.

Đối với các khoản chi tiêu của người lao động làm việc tại các KCN kết quả điều tra cho thấy, bình quân một người lao động một tháng chi khoảng 2,8 triệu đồng. Trong đó hàng tháng người lao động giành số tiền chi cho ăn, mặc là 1,5 triệu đồng. Để thuê một căn phòng đảm bảo được nhu cầu sinh hoạt ở mức tối thiểu, người lao động phải chi trả bình quân là 589.100 đồng/người/tháng. Chi phí này cao hơn 4 lần mức hỗ trợ bình

quân mà họ nhận được từ phía doanh nghiệp sử dụng lao động (bình quân 47.200 đồng/người/tháng).

Chính vì vậy, để giảm thiểu chi tiêu nhằm gia tăng thu nhập, các nhóm lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN cùng nhau thuê một căn phòng diện tích khoảng 20m² xung quanh các KCN. Các nhà trọ này thì hầu như không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật trong thiết kế xây dựng: diện tích nhỏ, chật hẹp, ẩm thấp vào mùa mưa, nóng bức vào mùa nắng và rét mướt vào mùa đông; không có phòng vệ sinh riêng; hệ thống thoát nước, xử lý rác thải sinh hoạt của khu nhà trọ không được các chủ nhà trọ quan tâm xây dựng nên nước và rác được thải ra khu vực xung quanh gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường... Nói cách khác, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp nói chung, ở các tỉnh Bắc Trung Bộ nói riêng hiện đang phải thuê những ngôi nhà để sống trong tình trạng tạm bợ, và nhiều khó khăn.

3.2. Tác động đến việc ổn định nhân sự và phát triển của các doanh nghiệp các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Tích lũy không cao, thêm vào đó người lao động làm việc tại các KCN lại gặp nhiều khó khăn liên quan đến chỗ ở, cũng như các phương tiện phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Sự gắn bó lâu dài của người lao động với các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là không cao.

Xét theo nhóm tuổi, sự gắn bó của người lao động với các KCN trên 1 năm nhiều nhất ở nhóm lao động dưới 30 tuổi. Tuổi càng cao, sự gắn bó của người lao động với các khu công nghiệp càng giảm. Với nhóm tuổi từ 40 trở lên thì sự gắn bó của người lao động với khu công nghiệp còn rất hạn hữu. Hầu như người ta rất khó tìm thấy lao

động phổ thông ở nhóm tuổi này tại các khu công nghiệp. Xét theo thời gian làm việc tại các khu công nghiệp, trong tổng số 170 người được điều tra thì chỉ có 10% số lao động được điều tra gắn bó trên 5 năm với các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ (17 người), 19,73% chỉ gắn bó khoảng 3 đến 5 năm (33 người), 55,29% người lao động chỉ gắn bó với các khu công nghiệp trong khoảng thời gian từ 1 đến 3 năm (94 người) và 15% số lao động được phỏng vấn mới chỉ gắn bó với các KCN trên các tỉnh này chưa tới 12 tháng (26 người).

Xét theo tình trạng hộ khẩu, mức độ gắn bó với các KCN trong khoảng thời gian từ 1 đến 3 năm của lao động ngoại tỉnh cao hơn so với lao động người bản địa. Tuy nhiên, với khoảng thời gian từ 3 năm trở lên thì mức độ gắn bó của lao động bản địa lại cao hơn so với nhóm đối tượng lao động ngoại tỉnh. Xét theo tình trạng hôn nhân, lao động chưa có gia đình gắn bó với KCN cao hơn so với lao động đã có gia đình trong độ tuổi dưới 30, với nhóm đối tượng trên 30 tuổi, lao động có gia đình thể hiện sự gắn bó với KCN cao hơn.

Khi mới tham gia vào thị trường lao động cho đến 30 tuổi, phần lớn người lao động có xu hướng thay đổi công việc để tìm ra nghề nghiệp phù hợp với bản thân. Thực tế điều tra 170 lao động đang làm việc tại các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ cho thấy có tới 60% lao động được điều tra dưới 30 tuổi chỉ gắn bó với các KCN tối đa 3 năm. Còn ở độ tuổi từ 30 trở lên và đặc biệt là đã ổn định về gia đình, nếu không vì tình trạng bất khả kháng, hay có được cơ hội thăng tiến, người lao động rất ngại phải chuyển đổi nơi làm việc. Tuy nhiên, ở các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, khi người lao động có trình độ chuyên môn không cao (cơ hội thăng tiến khi chuyển đổi công việc

là hầu như không có), nhưng số đối tượng có thời gian gắn bó trên 3 năm, 5 năm lại có dấu hiệu giảm dần. Kết quả này một lần nữa khẳng định tính hợp lý về lý thuyết liên quan đến sự tham gia vào thị trường lao động, cũng như tính sự gắn bó không cao của lao động với các KCN ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

3.3. Tác động đến tình hình an ninh trật tự và phát triển xã hội ở các tỉnh Bắc Trung bộ

Phần lớn công nhân tại các KCN, khu chế xuất (KCX) đang sống trong môi trường ba không: không tivi, không sách báo, không internet... Tại hầu hết các cụm, khu công nghiệp không có một nơi vui chơi giải trí công cộng: công viên, sân thể thao, nhà hát, rạp chiếu phim... Bên cạnh đó, áp lực của công việc và làm thêm giờ, nhiều công nhân cả tháng trời không biết đến tivi, sách, báo. Điều đó có nghĩa, người lao động tại các khu công nghiệp đang ở trong tình trạng "đói" về văn hóa. Những công nhân sau giờ làm việc nặng nhọc, vất vả thường là tụ tập nấu nướng, chơi bài, đánh cờ ở nơi thuê phòng, rủ nhau đi nhậu, quán cà phê, hát karaoke... Những hoạt động này đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung nơi họ thuê nhà để trọ...

Thêm vào đó, do sống xa nhà thiếu thốn tình cảm, tình trạng nam nữ cùng sống chung nhà trọ nên quan hệ nam nữ đôi khi thiếu lành mạnh, phổ biến là tình hình "sống chung, sống thử" tại các nhà trọ quanh KCN như hiện nay. Trong đó, nổi lên sự sa sút trong đời sống hôn nhân gia đình của lao động nữ, họ ít có cơ hội giao lưu tìm hiểu để xây dựng hạnh phúc gia đình, tệ nạn mại dâm và các vấn đề xã hội khác phát sinh ngày càng nhiều trên những các tỉnh có lao động làm thuê trong các khu công nghiệp sinh sống.

4. Giải pháp giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Thứ nhất, cần giải tỏa những ách tắc trong chính sách của nhà nước về nhà ở xã hội cho người lao động trong KCN

Trong Chiến lược nhà ở giai đoạn 2011 - 2020 đã khẳng định nhà ở xã hội phải được ưu tiên xây dựng để những người thu nhập thấp có cơ hội sở hữu nhà ở. Nghị định 188/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành đã cụ thể hóa chiến lược này hay Luật Nhà ở được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 8 cũng có một chương riêng về phát triển nhà ở xã hội. Chính sách này cho thấy sự tôn trọng quyền có chỗ ở của người dân như Hiến pháp đã khẳng định, nó cũng phù hợp với các quan điểm của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với công bằng xã hội. Các đối tượng khó khăn về nhà ở, đặc biệt, là đối tượng được hỗ trợ như hộ dân nghèo ở nông thôn, người có công, lực lượng vũ trang, công chức viên chức trong hệ thống chính trị, sinh viên, công nhân ở khu công nghiệp đều là đối tượng được thụ hưởng trong chính sách nhà ở xã hội.

Thứ hai, khuyến khích người dân xây dựng nhà ở cho người lao động thuê

Trong điều kiện số lao động ngày càng tăng, doanh nghiệp, các Ban quản lý khu công nghiệp, các Công ty xây dựng cơ sở hạ tầng tại các KCN chưa đáp ứng được, việc khuyến khích người dân xây dựng nhà ở cho người lao động KCN thuê cũng là một giải pháp thực tiễn.

Để khuyến khích người dân tham gia xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc trong KCN thuê, Nhà nước cần sớm ban hành các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sửa đổi) hỗ trợ về vay vốn (số vốn, lãi suất) tương tự như

doanh nghiệp. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, tạo điều kiện thuận tiện cho việc xây dựng nhà ở cho người lao động KCN của người dân. Đặc biệt, đối với đất thuộc quyền sử dụng của người dân cũng được miễn tiền chuyển quyền sử dụng đất. Tất nhiên, nhà ở cho công nhân được hỗ trợ phải làm theo quy chuẩn quy định không được làm nhà cấp 4, mái tôn quá đơn giản. Bên cạnh đó, diện nhà do dân làm được hỗ trợ từ nhà nước cũng phải tuân thủ mức giá cho thuê do nhà nước quy định, không được vượt giá trần.

Thứ ba, hoàn thiện công tác quy hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện quy hoạch nhà ở cho người lao động làm việc trong KCN

Khắc phục những tồn tại của giai đoạn đầu phát triển KCN, Nghị định 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 3 năm 2008 về “Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, Nghị quyết số 18/2009/NQ-CP, ngày 24 tháng 04 năm 2009 của Chính phủ về “Một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị, Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 04 năm 2009 ban hành một số cơ chế chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê đã quy định việc xây dựng nhà ở cho người lao động phải nằm trong quy hoạch phát triển KCN, phải là trách nhiệm của các doanh nghiệp, các Ban quản lý KCN và các doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, tuy nhiên đến nay đây vẫn là vấn đề còn rất khó khăn.

Đối với các doanh nghiệp, thực tiễn cho thấy, chỉ có những doanh nghiệp có tiềm lực mạnh về vốn, có kỹ thuật hiện đại, có ý định hoạt động lâu dài mới chú ý đến việc xây dựng nhà ở cho người lao động. Ngược

lại, các doanh nghiệp tiềm lực kinh tế mỏng, kỹ thuật giản đơn, làm ăn mang tính cơ hội thường không chú ý đến việc xây dựng nhà ở cho người lao động. Điều này đặt vấn đề trách nhiệm đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp tổ chức thực hiện chủ trương xây dựng nhà ở cho người lao động trong KCN

Cùng với quy hoạch xây dựng nhà ở cho người lao động và lựa chọn doanh nghiệp đầu tư vào KCN, các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần tăng cường công tác kiểm tra giám sát giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động. Ở các địa phương cần thành lập Ban chỉ đạo tại địa phương về chính sách nhà ở để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành, giải quyết kịp thời đối với những trường hợp vi phạm hợp đồng, cam kết. Trong Ban chỉ đạo cần có các thành phần Đảng, Chính quyền, các đoàn thể, trước hết là tổ chức công đoàn, các Ban quản lý KCN và đại diện các doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia.

Thứ năm, tăng cường tổ chức cung ứng các dịch vụ xã hội cho người lao động làm việc tại các KCN

Các địa phương có KCN cần chú trọng đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội gần KCN, nhất là nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, bệnh viện, bưu điện, bến xe, hệ thống cửa hàng, ngân hàng, siêu thị, chợ, sân vận động,... tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động trong làm việc KCN tiếp cận với các dịch vụ xã hội.

Đồng thời cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các hạn chế của chính sách hộ khẩu hiện hành, cải thiện tính công bằng cho người lao động di cư từ các địa phương khác đến các KCN làm

việc, tạo cơ hội cho họ tiếp cận các dịch vụ pháp luật, nhà ở, chăm sóc y tế, giáo dục, việc làm, học nghề,... sao cho giảm chi phí và phiền hà cho người lao động nhập cư.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2009), *Nghị quyết số 18/2009/NQ-CP, ngày 20 tháng 04 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.*
2. Chính Phủ (2009), *Quyết định 66/2009/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê.*
3. Chính Phủ (2011), *Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.*
4. Mai Ngọc Cường (2013), *Chính sách xã hội đối với di dân nông thôn - thành thị ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Bùi Văn Dũng, *Tổng hợp số liệu điều tra luận án tiến sĩ "Giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động các khu công nghiệp - Nghiên cứu trên địa bàn một số tỉnh Bắc Trung Bộ"*, năm 2013.
6. Lê Quốc Hội (2012), *Việc làm và đời sống của người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế ở Việt Nam*, Đề tài KHCN Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
7. Vũ Thành Hường (2010), *Phát triển bền vững về kinh tế các Khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Thực trạng và các khuyến nghị chính sách.* Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
8. Nguyễn Thăng Long, Trần Việt Tiến (2014), "Vai trò của Khu kinh tế Vũng Áng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh", *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 202(II) tháng 4, tr.20-25.
9. Trần Việt Tiến (2009), *Một số vấn đề xã hội trong các khu công nghiệp Việt Nam*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

